

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2496/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 6 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về phê duyệt Đề án xây dựng và kiện toàn tổ chức pháp chế
tại các cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp Nhà nước
thuộc Ủy ban nhân dân thành phố**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và doanh nghiệp Nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT/BTP-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ và Thông tư số 07/2005/TT-BTP ngày 31 tháng 8 năm 2005 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và doanh nghiệp Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 131/2006/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Chương trình hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn năm 2006 - 2010 trên địa bàn thành phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ và Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình liên Sở số 157/LS/SNV-STP ngày 28 tháng 02 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án xây dựng và kiện toàn tổ chức pháp chế tại các cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định tại Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ.

Điều 2. Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện trách nhiệm được phân công trong Đề án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài

09637864

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

**Xây dựng và kiện toàn tổ chức pháp chế tại các cơ quan chuyên môn
và doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố**
*(Kèm theo Quyết định số 2496/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2007
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

Phần I

CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ ÁN

A. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và doanh nghiệp Nhà nước;

- Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT/BTP-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ và Thông tư số 07/2005/TT-BTP ngày 31 tháng 8 năm 2005 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và doanh nghiệp Nhà nước;

- Quyết định số 131/2006/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Chương trình hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn năm 2006 - 2010 trên địa bàn thành phố.

B. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG PHÁP CHẾ Ở CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN (GỌI CHUNG LÀ SỞ - NGÀNH) VÀ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

I. Trước khi Chính phủ ban hành Nghị định số 122/2004/NĐ-CP:

Trước khi Chính phủ ban hành Nghị định số 122/2004/NĐ-CP, rất ít sở - ngành quan tâm đến công tác pháp chế và có bộ phận pháp chế hoặc công chức pháp chế chuyên trách. Tại thành phố chỉ có 03 sở - ngành thành lập Tổ Pháp chế, đó là: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Thanh tra thành phố và Sở Giao thông - Công chính. Ở các sở - ngành khác, công tác pháp chế thường được lồng ghép vào hoạt động chuyên môn của các phòng ban; công tác pháp chế còn nhiều hạn chế như: chưa chủ động trong việc tham mưu, đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chất lượng dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố chưa đạt yêu cầu (còn một số sai sót về nội dung, thẩm quyền, thể thức văn bản), đề xuất chủ trương, phương án giải quyết các vụ việc cụ thể chưa đảm bảo đúng quy định pháp luật, chưa quan tâm đầy đủ, đúng mức đến công tác tự kiểm tra văn bản do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành thuộc lĩnh vực sở - ngành mình quản lý, văn bản hết hiệu lực chậm được bãi bỏ...

Đối với các doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, công tác pháp chế được quan tâm hơn. Nhiều doanh nghiệp Nhà nước đã có bộ phận pháp chế hoặc ký hợp đồng tư vấn với các văn phòng luật sư. Tuy nhiên, công tác pháp chế thường chỉ dừng ở mức độ tư vấn pháp luật trong lĩnh vực kinh tế, soạn thảo hợp đồng.

II. Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 122/2004/NĐ-CP:

Sau khi có Nghị định số 122/2004/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, các sở - ngành đã có sự quan tâm hơn đến công tác pháp chế. Các sở - ngành đã có bộ phận pháp chế thì tập trung củng cố về tổ chức, tăng cường nhân sự (Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Giao thông - Công chính, Sở Xây dựng, Thanh tra thành phố) và các sở - ngành khác bố trí công chức chuyên trách pháp chế; công tác rà soát, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật được quan tâm hơn; chất lượng soạn thảo văn bản, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được nâng lên, góp phần tích cực trong việc bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất của hệ thống pháp luật.

Bên cạnh những cố gắng nêu trên, nhiều sở - ngành vẫn còn lúng túng khi triển khai công tác pháp chế; chưa thành lập tổ chức pháp chế hoặc chưa bố trí cán bộ chuyên trách mà chỉ bố trí cán bộ kiêm nhiệm; đa số cán bộ pháp chế mới vào ngành thiếu kinh nghiệm chuyên môn; công tác rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật chưa đáp ứng yêu cầu, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật chưa đi vào chiều sâu.

Riêng đối với các doanh nghiệp Nhà nước, hầu hết đều nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của công tác pháp chế. Các doanh nghiệp đã có bộ phận pháp chế hoặc hợp đồng tư vấn dài hạn với các văn phòng luật sư. Tuy nhiên vẫn còn doanh nghiệp chưa có bộ phận pháp chế đúng theo quy định của Nghị định số 122/2004/ND-CP do lúng túng, chưa tuyển dụng được nhân sự đáp ứng yêu cầu công việc.

Từ thực trạng về công tác pháp chế tại các sở - ngành, doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố cho thấy công tác pháp chế trong thời gian qua chưa được quan tâm đúng mức, còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong giai đoạn hiện nay, nhất là khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Bên cạnh đó, thành phố Hồ Chí Minh với đặc điểm là một thành phố lớn; là trung tâm kinh tế - văn hóa - xã hội lớn nhất nước, đòi hỏi công tác tham mưu của các sở - ngành phải được nâng lên ngang tầm với chức năng, nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý Nhà nước trên địa bàn thành phố.

Đối với doanh nghiệp Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 122/2004/ND-CP thì phải có bộ phận pháp chế để giúp Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp về những vấn đề pháp lý và những vấn đề khác liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp. Với nền kinh tế thị trường vận hành trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế như hiện nay đòi hỏi các doanh nghiệp không những phải tuân thủ các quy định pháp luật trong nước, mà còn phải tuân thủ pháp luật quốc tế và am hiểu pháp luật của các nước khác, nắm vững những vấn đề pháp lý có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp. Vì vậy việc kiện toàn tổ chức pháp chế của các doanh nghiệp sẽ giúp cho doanh nghiệp giảm thiểu được những rủi ro về pháp lý có thể ảnh hưởng đến doanh nghiệp. Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương có số lượng doanh nghiệp Nhà nước khá lớn, hoạt động với quy mô lớn, trên nhiều lĩnh vực ngành nghề khác nhau, trong đó có nhiều doanh nghiệp đang trong quá trình sắp xếp, đổi mới.

Do đó, việc xây dựng và kiện toàn tổ chức pháp chế tại các sở - ngành, doanh nghiệp Nhà nước rất cần thiết, nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của thành phố trong giai đoạn mới.

Phần II

MỤC TIÊU VÀ NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

A. MỤC TIÊU

Nhằm xây dựng và kiện toàn tổ chức pháp chế các sở - ngành và các doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố theo tinh thần Nghị định số

122/NĐ-CP của Chính phủ, nhằm góp phần tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý Nhà nước đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế của thành phố trong giai đoạn mới.

B. NỘI DUNG

I. Phương án kiện toàn tổ chức pháp chế ở các sở - ngành:

1. Mô hình tổ chức:

Mục I, Điểm 2 của Thông tư liên tịch số 01/2005/ITLT/BTP-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Bộ Tư pháp - Bộ Nội vụ quy định: “Ngoại trừ Sở Tư pháp, các sở - ngành thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và yêu cầu khối lượng công tác pháp chế trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định thành lập Phòng Pháp chế hoặc phân công đầu mối đảm nhiệm công tác pháp chế và bố trí công chức pháp chế chuyên trách ở cơ quan”.

Từ các quy định của pháp luật và thực trạng tổ chức pháp chế hiện nay tại thành phố, các sở - ngành có thể xây dựng và kiện toàn tổ chức pháp chế tại đơn vị theo 01 trong các mô hình sau:

a) Phòng Pháp chế:

- Để đảm bảo tinh gọn bộ máy, chỉ thành lập Phòng Pháp chế ở các sở - ngành có từ 100 biên chế trở lên, nhiều đơn vị trực thuộc hoặc chức năng quản lý Nhà nước đa dạng, nhiều lĩnh vực, tính chất công việc phức tạp, khối lượng công tác pháp chế lớn. Khi thành lập, cần bố trí nhân sự đủ năng lực và phẩm chất chính trị phù hợp chuyên môn.

- Phòng Pháp chế là phòng nghiệp vụ thuộc sở - ngành, có tối thiểu 03 cán bộ làm công tác pháp chế chuyên trách, gồm: Trưởng phòng, Phó phòng và các chuyên viên.

- Sở - ngành có nhu cầu thành lập Phòng Pháp chế cần phải xây dựng đề án gửi Sở Nội vụ (kèm theo đề án là danh sách lý lịch trích ngang của cán bộ, công chức làm công tác pháp chế chuyên trách). Sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Nội vụ, Thủ trưởng sở - ngành ra quyết định thành lập Phòng Pháp chế và gửi đến Sở Tư pháp và Sở Nội vụ để theo dõi chung.

b) Tổ Pháp chế:

- Đối với các sở - ngành có từ 100 biên chế trở xuống, nhưng có nhiều đơn vị trực thuộc, lĩnh vực quản lý rộng, phức tạp thì có thể thành lập Tổ Pháp chế.

- Tổ Pháp chế nằm trong bộ phận Văn phòng (hoặc Phòng Hành chính - Tổng hợp), do một đồng chí Chánh hoặc Phó Chánh Văn phòng làm Tổ trưởng. Tổ Pháp

ché phải có tối thiểu 02 thành viên, có thể vừa có cán bộ chuyên trách, vừa có cán bộ kiêm nhiệm. Tuy nhiên ít nhất phải có 01 thành viên của Tổ là công chức pháp chế chuyên trách tại đơn vị.

Thủ trưởng sở - ngành quyết định việc thành lập Tổ Pháp chế. Việc thành lập Tổ Pháp chế và bố trí công chức pháp chế chuyên trách phải được thể hiện bằng văn bản dưới hình thức quyết định. Văn bản trên phải được gửi đến Sở Tư pháp và Sở Nội vụ để theo dõi chung.

c) Cán bộ chuyên trách pháp chế:

- Đối với các sở - ngành còn lại có thể bố trí 01 công chức pháp chế chuyên trách, biên chế thuộc bộ phận Văn phòng (hoặc Bộ phận hành chính tổng hợp).

- Thủ trưởng sở - ngành ra quyết định phân công công chức pháp chế chuyên trách (không kiêm nhiệm công tác khác) tại đơn vị. Văn bản trên phải được gửi đến Sở Tư pháp và Sở Nội vụ để quản lý và theo dõi chung.

2. Chức năng:

Phòng Pháp chế, Tổ Pháp chế, công chức chuyên trách pháp chế (gọi chung là tổ chức pháp chế) ở sở - ngành có chức năng tham mưu cho Thủ trưởng sở - ngành thực hiện việc quản lý Nhà nước bằng pháp luật trong ngành, lĩnh vực được giao; tổ chức thực hiện công tác xây dựng pháp luật, thẩm định, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến giáo dục pháp luật và thực hiện những công tác khác được giao.

3. Nhiệm vụ:

Tổ chức pháp chế sở - ngành thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điều 5, Nghị định số 122/2004/NĐ-CP và được cụ thể tại Phần 1, Mục I.3; Mục II.2, Mục III.3 Thông tư số 07/2005/TT-BTP, bao gồm:

a) Công tác xây dựng pháp luật:

- Tham mưu cho lãnh đạo đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản quy phạm pháp luật.

- Khi được giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức pháp chế nghiên cứu, khảo sát, tổng kết, đánh giá việc thi hành các văn bản quy phạm có liên quan; trên cơ sở đó xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình Thủ trưởng sở - ngành. Trong quá trình thực hiện, tổ chức pháp chế có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan.

- Đối với dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các sở - ngành khác chủ trì soạn thảo có liên quan đến lĩnh vực do ngành mình phụ trách, tổ chức pháp chế có trách nhiệm phối hợp thực hiện và phân công cán bộ trực tiếp tham gia.

- Tham gia ý kiến về mặt pháp lý đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các đơn vị khác trong sở - ngành mình soạn thảo trước khi trình Thủ trưởng sở - ngành.

- Giúp Thủ trưởng sở - ngành tham gia ý kiến vào các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan khác gửi lấy ý kiến:

+ Khi được giao chủ trì chuẩn bị văn bản tham gia ý kiến, tổ chức pháp chế có trách nhiệm nghiên cứu, phối hợp với các đơn vị có liên quan trong sở - ngành chuẩn bị văn bản góp ý đúng thời hạn theo yêu cầu của sở - ngành;

+ Khi đơn vị khác của sở - ngành được giao chủ trì chuẩn bị văn bản tham gia ý kiến, tổ chức pháp chế có trách nhiệm phối hợp để chuẩn bị ý kiến;

+ Trong trường hợp nội dung văn bản góp ý kiến có vấn đề liên quan đến các đơn vị khác nhau trong sở - ngành hoặc liên quan đến các cơ quan khác, tổ chức pháp chế có quyền đề nghị đơn vị được giao chủ trì được tham gia ý kiến hoặc đề nghị Thủ trưởng sở - ngành tổ chức các cuộc họp có sự tham gia của các cơ quan hữu quan để trao đổi về các vấn đề có liên quan.

- Làm đầu mối giúp Thủ trưởng sở - ngành chuẩn bị các kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc ban hành, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật.

b) Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:

- Tổ chức rà soát thường xuyên và định kỳ hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý chuyên ngành của sở - ngành; cập nhật văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động pháp luật chuyên ngành của sở - ngành, tổng hợp, trình Thủ trưởng sở - ngành kết quả rà soát và phương án xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

- Chuẩn bị, trình Thủ trưởng sở - ngành ý kiến tham gia hoàn thiện các tập hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực pháp luật chuyên ngành.

- Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Tư pháp về nghiệp vụ rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; phối hợp với các đơn vị có liên quan của Sở Tư pháp trong việc xây dựng các Tổng tập và Tuyển tập văn bản quy phạm pháp luật.

c) Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật:

- Giúp Thủ trưởng sở - ngành trong việc phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra văn bản trong lĩnh vực chuyên môn của ngành.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan của Sở Tư pháp kiểm tra các văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận huyện ban hành liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý của cơ quan mình.

- Giúp Thủ trưởng sở - ngành tự kiểm tra văn bản do Thủ trưởng sở - ngành ban hành khi có yêu cầu, kiến nghị, khiếu nại của cơ quan, tổ chức, các cơ quan thông tin đại chúng và của cá nhân hoặc văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý của cơ quan mình theo sự phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Trao đổi nghiệp vụ kiểm tra văn bản với các đơn vị có liên quan của Sở Tư pháp và các tổ chức pháp chế khác thuộc các sở - ngành khác.

- Phối hợp và tạo điều kiện để các đơn vị có liên quan kiểm tra văn bản, kiểm tra theo thẩm quyền.

- Giúp Thủ trưởng sở - ngành trong việc phối hợp với Sở Tư pháp rà soát văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý của sở - ngành mình và tổ chức mạng lưới thông tin, xây dựng hệ cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc kiểm tra văn bản ở địa phương.

- Chuẩn bị báo cáo 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu về công tác kiểm tra văn bản trình Thủ trưởng sở - ngành báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và gửi Giám đốc Sở Tư pháp.

- Tổ chức pháp chế sở - ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện nghiệp vụ kiểm tra, phát hiện và báo cáo về nội dung sai trái của văn bản với cơ quan có thẩm quyền theo hướng dẫn tại Thông tư số 07/2005/TT-BTP.

d) Công tác phổ biến giáo dục pháp luật, kiểm tra việc thực hiện pháp luật:

- Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan của Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức khác thực hiện các hoạt động thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức trong cơ quan thông qua các hình thức như biên soạn tài liệu phổ biến pháp luật, tập huấn về văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng về lĩnh vực công tác do cơ quan mình quản lý.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan của cơ quan giúp Thủ trưởng sở - ngành lập kế hoạch tổ chức thực hiện pháp luật của ngành; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong cơ quan; khảo sát, tổng kết, đánh giá thực trạng hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức trong cơ quan để kiến nghị với Thủ trưởng sở - ngành biện pháp xử lý.

e) Nhiệm vụ khác do Thủ trưởng sở - ngành phân công.

4. Tiêu chuẩn công chức pháp chế:

Căn cứ các quy định tại Điều 11, Nghị định số 122/2004/NĐ-CP và tại Mục II Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT/BTP-BNV và đặc điểm tình hình công tác pháp chế trên địa bàn thành phố, cán bộ chuyên trách công tác pháp chế tại các sở - ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Là công chức từ ngạch chuyên viên trở lên.
- Có trình độ cử nhân Luật trở lên.
- Có kiến thức về lĩnh vực công tác chuyên ngành.

5. Biên chế và kinh phí hoạt động:

Biên chế và kinh phí hoạt động của tổ chức pháp chế của các sở - ngành nằm trong tổng biên chế, kinh phí hoạt động mà sở - ngành được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

II. Phương án kiện toàn tổ chức pháp chế ở các doanh nghiệp Nhà nước:

1. Mô hình tổ chức:

Các doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, căn cứ vào nhu cầu công tác pháp chế, thành lập tổ chức pháp chế theo đúng quy định tại Nghị định số 122/2004/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 01/TTLT/BTP-BNV, Thông tư số 07/TT-BTP. Cụ thể:

- Các Tổng Công ty được thành lập theo Quyết định số 91/TTg ngày 07 tháng 3 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ và các doanh nghiệp Nhà nước hạng đặc biệt khác có Phòng Pháp chế, Ban Pháp chế. Số lượng cán bộ của Phòng, Ban Pháp chế do doanh nghiệp Nhà nước quyết định;

- Các doanh nghiệp Nhà nước khác căn cứ vào nhu cầu công tác pháp chế mà thành lập tổ chức pháp chế hoặc bố trí cán bộ pháp chế chuyên trách hoặc thuê cố vấn pháp lý (số lượng cán bộ pháp chế chuyên trách do doanh nghiệp quyết định). Tuy nhiên, xuất phát từ đặc thù của thành phố Hồ Chí Minh, các doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố nên có bộ phận pháp chế hoặc cán bộ pháp chế chuyên trách.

2. Chức năng:

Tổ chức pháp chế ở doanh nghiệp Nhà nước có chức năng giúp Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp về những vấn đề pháp lý và những vấn đề khác liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

3. Nhiệm vụ:

Tổ chức pháp chế doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điều 6, Nghị định số 122/2004/NĐ-CP và được cụ thể tại Phần II Thông tư số 07/2005/TT-BTP, bao gồm:

a) Làm đầu mối giúp Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp chuẩn bị ý kiến bằng văn bản đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan Nhà nước gửi lấy ý kiến; tổng kết, đánh giá những vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật liên quan đến lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp để kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật;

b) Dự thảo các hợp đồng theo sự phân công của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp; tham gia quá trình đàm phán, ký kết hợp đồng và có ý kiến về mặt pháp lý đối với các văn bản hợp đồng đó;

c) Tham gia ý kiến về mặt pháp lý đối với dự thảo hợp đồng, văn bản do các đơn vị khác của doanh nghiệp chủ trì soạn thảo trước khi trình Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp;

d) Tư vấn cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp hoặc đại diện cho doanh nghiệp theo ủy quyền tham gia vào quá trình tố tụng trọng tài hoặc Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động và những vấn đề khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;

đ) Tư vấn cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp về những vấn đề pháp lý liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động của doanh nghiệp;

e) Rà soát và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp;

g) Kiến nghị việc tạm đình chỉ, đình chỉ thi hành, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những quy định của doanh nghiệp trái pháp luật hoặc không còn phù hợp;

h) Chủ trì hoặc phối hợp với các tổ chức, cơ quan hữu quan thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và nội quy, quy chế của doanh nghiệp cho cán bộ, người lao động;

i) Phối hợp với các phòng, ban của doanh nghiệp giúp Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp lập kế hoạch tổ chức thực hiện pháp luật; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện pháp luật và nội quy, quy chế của doanh nghiệp;

khảo sát, tổng kết, đánh giá thực trạng hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, người lao động trong doanh nghiệp để kiến nghị với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp biện pháp xử lý;

k) Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp xây dựng tủ sách, ngăn sách pháp luật của doanh nghiệp;

l) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp giao.

4. Tiêu chuẩn cán bộ làm công tác pháp chế:

Các doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố có thể vận dụng tiêu chuẩn nghiệp vụ của công chức làm công tác pháp chế tại các sở - ngành nêu tại Phần III, mục 1.4 của Đề án này để lựa chọn, bố trí cán bộ làm công tác pháp chế chuyên trách tại doanh nghiệp.

Phần III TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

I. Trách nhiệm

1. Trách nhiệm của Sở Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp triển khai thực hiện Đề án.
- Theo dõi việc củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế của các sở - ngành, doanh nghiệp Nhà nước, tổng hợp kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.
- Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác pháp chế tại các sở - ngành, doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.
- Đảm bảo biên chế đủ các sở - ngành có đủ nhân sự làm công tác pháp chế theo quy định tại Nghị định số 122/2004/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT/BTP-BNV.

2. Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

- Chủ trì tổ chức tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công chức làm công tác pháp chế ở các sở - ngành, doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.
- Theo dõi việc thực hiện công tác pháp chế của các sở - ngành, doanh nghiệp Nhà nước; tổng hợp báo cáo cho Ủy ban nhân dân thành phố theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu.

3. Trách nhiệm của Thủ trưởng sở - ngành:

- Căn cứ vào Đề án đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, Thủ trưởng sở - ngành triển khai thực hiện; củng cố và thành lập ngay tổ chức pháp chế, bố trí nhân sự có đủ tiêu chuẩn để thực hiện nhiệm vụ pháp chế theo quy định (gửi quyết định thành lập bộ phận pháp chế và phân công cán bộ chuyên trách pháp chế về Sở Nội vụ, Sở Tư pháp để theo dõi chung).

- Báo cáo việc xây dựng, hoạt động của tổ chức pháp chế tại doanh nghiệp theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu.

4. Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố:

- Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện xây dựng kiện toàn tổ chức pháp chế tại doanh nghiệp và các đơn vị, Công ty trực thuộc theo đúng quy định.

- Báo cáo việc xây dựng, hoạt động của tổ chức pháp chế tại doanh nghiệp theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu.

II. Tiến độ thực hiện

- Các sở - ngành, doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố phải hoàn thành việc kiện toàn tổ chức pháp chế theo quy định tại Nghị định số 122/2004/NĐ-CP, thời gian thực hiện: chậm nhất hết quý II/2007.

- Báo cáo kết quả kiện toàn tổ chức pháp chế tại các sở - ngành, doanh nghiệp Nhà nước cho Ủy ban nhân dân thành phố, thời gian thực hiện: trong tháng 7 năm 2007.

- Tổ chức tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác pháp chế, thời gian thực hiện: trong quý III/2007.

Các cơ quan, đơn vị căn cứ Đề án đã được phê duyệt triển khai thực hiện đúng, đảm bảo đúng tiến độ thời gian./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài